

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LIÊN THÔNG TRUNG CẤP - CAO ĐẲNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1028/CTĐT ngày 18/7/2023 của Hiệu trưởng trường
Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô

Mã ngành, nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (liên thông)

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung cấp Công nghệ ô tô

Thời gian đào tạo: 1.0 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ liên thông cao đẳng được thiết kế nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực nghề Công nghệ ô tô. Người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng và sử dụng các loại dụng cụ, trang thiết bị, kiểm tra, chẩn đoán, ... để thực hiện công việc bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Người học nghề Công nghệ ô tô sau khi tốt nghiệp phải có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Người học có kiến thức cơ bản về Giáo dục chính trị, hiểu biết và thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về cơ sở nghề (vẽ kỹ thuật, dung sai, vật liệu, cơ kỹ thuật,...);
- Hiểu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ, trang thiết bị kiểm tra, chẩn đoán trong lĩnh vực nghề;

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ thống trên động cơ, hệ thống treo, lái, phanh, truyền lực và điện ô tô;

- Trình bày được qui trình và phương pháp tháo lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng của ô tô;

- Tiếp thu và chuyển giao được công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;

- Hiểu được các quy tắc, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, quy trình 5S cho cơ sở sản xuất, các biện pháp nhằm tăng năng suất;

1.2.2. Về kỹ năng:

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo và trang thiết bị kiểm tra, chẩn đoán trong lĩnh vực nghề công nghệ ô tô;

- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của ô tô;

- Có kỹ năng phân tích, xây dựng quy trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, kiểm định được chất lượng của ô tô;

- Biết thao tác lái xe cơ bản;

- Tổ chức thực hiện được các quá trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa;

- Sáng tạo và đổi mới, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề;

- Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin chính xác;

- Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt;

- Sử dụng được ngoại ngữ, tin học để phục vụ công việc.

1.2.3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn chuyên ngành;

- Có tinh thần cầu tiến, có khả năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc tại các vị trí sau:

- Kỹ thuật viên, thợ sửa chữa tại các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, các công ty, nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô - xe máy;

- Nhân viên công ty kinh doanh thiết bị phụ tùng ô tô, động cơ đốt trong;

- Làm việc tại các trạm đăng kiểm ô tô;

- Làm việc tại các trung tâm dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: **13**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **850** giờ tương đương **36** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **75** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **775** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **250** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **568** giờ, kiểm

tra **32** giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bổ thời gian khóa học

Năm học	Lý thuyết, TH môn học	Thi		Nghỉ hè, lễ, tết	Khai giảng, bế giảng	Lao động và dự phòng	Tổng số
		Học kỳ	Tốt nghiệp				
I	34	6	5	3	1	3	52
Tổng số	34	6	5	3	1	3	52

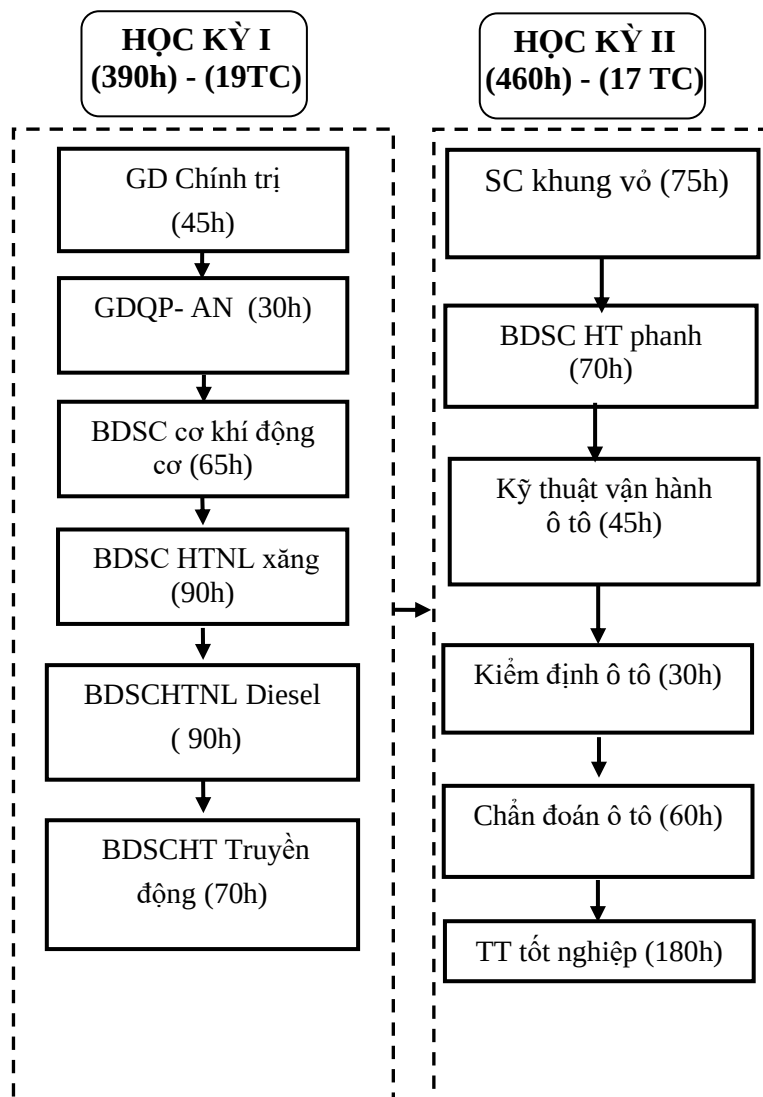
3.2. Danh mục và thời lượng các môn học/mô đun

STT	Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung			5	75	41	29	5
1	MH01	Giáo dục chính trị	3	45	26	16	3
2	MH02	Giáo dục QP-AN	2	30	15	13	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn			31	775	209	539	27
II.1. Môn học, mô đun chuyên môn			28	715	179	512	24
3	MĐ01	BD & SC cơ khí động cơ	3	65	25	37	3
4	MĐ02	BD & SC HT Nhiên liệu động cơ xăng	4	90	30	56	4
5	MĐ03	BD & SC HT Nhiên liệu ĐC diesel	4	90	30	56	4
6	MĐ04	BD & SC hệ thống truyền động	3	70	20	47	3
7	MĐ05	Sửa chữa khung vỏ ô tô	3	75	15	57	3
8	MĐ06	BD & SC hệ thống phanh	3	70	20	47	3
9	MĐ07	Kỹ thuật vận hành ô tô	2	45	15	28	2
10	MH03	Kiểm định ô tô	2	30	24	4	2
11	MĐ08	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
II.2. Môn học, mô đun tự chọn			3	60	30	27	3
12	MĐ09	Chẩn đoán ô tô	3	60	30	27	3
13	MĐ10	Kiểm tra và sửa chữa PAN ô tô	3	60	30	27	3
Tổng			36	850	250	568	32

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LIÊN THÔNG TRUNG CẤP - CAO ĐẲNG**

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô

Mã ngành, nghề: 6510216



4. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Môn thi : Lý thuyết chuyên môn Xây dựng trên các môn học, mô đun sau : 1. BD&SC hệ thống nhiên liệu Đ/c xăng 2. BD&SC hệ thống nhiên liệu Đ/c Diesel. 3. BD&SC hệ thống truyền động 4. BD&SC hệ thống phanh. 5. BD&SC HT điện thân xe	Viết	120 phút
2	Môn thi : Thực hành Xây dựng trên các môn học, mô đun sau : 1. BD&SC hệ thống nhiên liệu động cơ xăng 2. BD&SC hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel. 3. BD&SC HT điện động cơ	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình thực hiện theo niên chế tổ chức đào tạo theo năm học (Theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) và Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

5.1. Đối với các đơn vị đào tạo:

Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung chương trình;

Phân công giảng viên phụ trách từng môn học/mô đun và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

5.2. Đối với giảng viên:

Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học/mô đun cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết môn học/mô đun để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

Tổ chức cho sinh viên các buổi thực hành, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

5.3. Đối với công tác kiểm tra, đánh giá:

- Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) và Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

5.4. Đối với sinh viên:

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thực hành nhóm;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng internet và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

KHOA CƠ KHÍ & ĐỘNG LỰC

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Huy Tường

TS. Nguyễn Duy Phấn